

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2021/HS-ST

Ngày 09-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang T.

2. Bà Lê Thị O.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh L– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị T– Kiểm sát viên.

Ngày 09-11-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2021/TLST-HS ngày 04-10-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXXST-HS ngày 13-10-2021 và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số 28/2021/TB-TA ngày 25-10-2021, đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Văn K, sinh năm 1974; Nơi cư trú: thôn A C, xã H T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Nguyễn Văn K1(đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1939; Vợ là: Nguyễn Thị B, sinh năm 1979; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2002 và con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Ngày 08-12-2020, bị Công an xã Hàm Tử, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; Nhân thân: Ngày 21-9-2010, bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “*Đánh bạc*”, đã chấp hành xong bản án ngày 21/9/2011; K bị bắt tạm giữ ngày 21/7/2021 và tạm giam ngày 24-7-2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. (*Có mặt*)

2. Người bị hại: Anh Đỗ Trung H, sinh năm 1984; Trú tại: thôn A C, xã H T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. (*Vắng mặt*)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; Trú tại: thôn A C, xã H T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 30 ngày 09/5/2021, Nguyễn Văn K sinh năm 1974 ở thôn A C, xã H T, huyện Khoái Châu đi bộ một mình đến hiệu thuốc nhà anh Đỗ Trung H sinh năm 1984 ở cùng thôn để mua thuốc chữa bệnh đau dạ dày. Tại đây, K ngồi ở hàng ghế chờ trong khu vực phòng bán thuốc để đợi mua thuốc. Ngồi được một lúc mà không thấy anh H đi ra bán thuốc nên K đã nảy sinh ý trộm cắp tài sản của anh H. Do là người cùng thôn và thường đến hiệu thuốc nhà anh H nên K biết rõ việc anh H thường để tiền ở ngăn kéo của bàn tư vấn khám bệnh. Quan sát thấy ngăn kéo bàn không khóa, K đã tiến lại gần bàn tư vấn khám bệnh rồi kéo ngăn kéo bàn ra. Thấy bên trong có tiền, K đã dùng tay phải cầm lấy một nắm tiền đồng thời dùng tay trái đẩy ngăn kéo đóng lại vị trí ban đầu. Sau đó, K dùng hai tay vò nhỏ nắm tiền cho vào túi áo ngực rồi rời khỏi hiệu thuốc. Trên đường đi, K bỏ số tiền vừa trộm cắp được ra kiểm đếm được số tiền 820.000 đồng (gồm: 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng). Sau đó, K đã tiêu sài cá nhân hết toàn bộ số tiền nói trên. Ngày 11/5/2021, anh Đỗ Trung H đã trình báo sự việc đến cơ quan công an. Đến ngày 21/7/2021, Nguyễn Văn K đã đến Cơ quan CSĐT – Công an huyện Khoái Châu đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Cơ quan CSĐT – Công an huyện Khoái Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập, trích xuất camera lắp đặt tại hiệu thuốc của anh Đỗ Trung H ghi lại hình ảnh diễn biến toàn bộ vụ việc để trung cầu giám định. Tại bản Kết luận giám định số 6350/C09-P6 ngày 18/8/2021 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an, kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa 04 tệp video đã gửi giám định.

Quá trình điều tra bị can Nguyễn Văn K đã thành K khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại yêu cầu Nguyễn Văn K bồi thường số tiền 820.000 đồng đã trộm cắp.

Bản cáo trạng số 98/CT-VKS-KC ngày 04-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn K thành K nhận tội và khai báo diễn biến hành vi phạm tội như hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố trong bản cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài*

sản”; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Văn K từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21-7-2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về dân sự, căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586, khoản 1 Điều 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc K phải trả lại cho anh H số tiền là 820.000đ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ khác như: Lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Kết luận giám định; Biên bản mở niêm phong, nhận diện người qua Video và các tài liệu, chứng cứ khác, thể hiện: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09-5-2021, Nguyễn Văn K là đối tượng đã có tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 820.000đ (*Tám trăm hai mươi nghìn đồng*) của gia đình anh Đỗ Trung H, sinh năm 1984 ở thôn A C, xã H T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Với hành vi nêu trên của Nguyễn Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Nguyễn Văn K theo tội danh và điều luật áp dụng được thể hiện trong Cáo trạng số 98/CT-VKS-KC ngày 04-10-2021 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ

hành vi của mình nhưng cố ý phạm tội, thể hiện bị cáo không chịu rèn luyện bản thân nên cần xử lý nghiêm.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện việc bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy; ngày 21-9-2010, bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “*Đánh bạc*”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành K khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự, căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586, khoản 1 Điều 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc Nguyễn Văn K phải trả lại cho anh Đỗ Trung H, sinh năm 1984 ở thôn A C, xã H T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, số tiền là 820.000đ (*Tám trăm hai mươi nghìn đồng*)

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí trách nhiệm dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền K phải trả lại cho anh H theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Nguyễn Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Nguyễn Văn K 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-7-2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự, căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586, khoản 1 Điều 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc Nguyễn Văn K phải trả lại cho anh Đỗ Trung H, sinh năm 1984 ở thôn A C, xã H T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, số tiền là 820.000đ (*Tám trăm hai mươi nghìn đồng*)

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí trách nhiệm dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (ngày 09-11-2021). Bị hại có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKS, Công an huyện Khoái Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi liên quan;
- UBND xã Hàm Tử;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn H